

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 48/QĐ-ĐHTD, ngày 08 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình : **Cử nhân Việt Nam học**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Việt Nam học (chuyên ngành du lịch)**
Mã ngành : **52220113**
Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại và thiết thực về Việt Nam học – Du lịch, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đi sâu nghiên cứu và giảng dạy về Việt Nam học; hoặc trở thành hướng dẫn viên cho ngành du lịch; hoặc làm lễ tân ở nhà hàng, khách sạn; hoặc làm việc trong các cơ quan ngoại giao, báo chí, xuất bản, các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước Việt Nam,...

Sinh viên được trang bị những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về nghiệp vụ du lịch, kỹ năng thuyết minh, các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật,... để có thể nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học cũng như làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Chuẩn về kiến thức

a. Kiến thức đại cương

- Vận dụng các kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, vào nghiên cứu Việt Nam học (chuyên ngành du lịch).

- Biết được những kiến thức cơ bản về tâm lý học, về pháp luật, tin học, xã hội học đại cương, môi trường, ngoại ngữ.

b. Kiến thức cơ sở ngành

Hiểu và vận dụng được những kiến thức về Khu vực học và nhập môn Việt Nam học, văn hóa, địa lý, lịch sử, văn học, phương pháp nghiên cứu khoa học vào nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành.

c. Kiến thức chuyên ngành

- Phân tích các kiến thức thuộc ngành Việt Nam học trên cơ sở vận dụng tổng hợp tri thức khoa học liên ngành như: văn hoá, địa lí, lịch sử, du lịch.

- Nắm vững kiến thức về ngoại ngữ chuyên ngành Việt Nam học (tiếng Anh); có khả năng sử dụng tốt trong việc nghiên cứu tài liệu nước ngoài phục vụ cho học tập, làm việc và nghiên cứu.

- Phân tích và vận dụng những kiến thức về du lịch (các loại hình du lịch, tuyến điểm du lịch, địa danh du lịch, bản đồ du lịch, luật du lịch, quy hoạch du lịch, tài nguyên và môi trường du lịch, thị trường du lịch, marketing du lịch, y tế du lịch, kỹ năng thuyết minh du lịch, tâm lý du khách, thiết kế và điều hành tour, thủ tục hải quan và cước phí,...) và kiến thức về văn hóa (nghệ thuật truyền thống, di tích và danh thắng, phong tục, tập quán, lễ hội, tôn giáo tín ngưỡng, dòng họ làng xã, di sản văn hóa) vào nghiên cứu và công việc sau này.

- Hiểu được và vận dụng những kiến thức cơ bản về du lịch, tổ chức và quản lý các hoạt động văn hoá; áp dụng được vào thực tiễn nghề nghiệp du lịch và văn hoá.

- Hệ thống kiến thức của kỹ năng thực hành nghiệp vụ về lĩnh vực du lịch như: hướng dẫn du lịch, nhà hàng khách sạn, thuyết minh du lịch.

1.2.2. Chuẩn về kỹ năng

a. Kỹ năng chuyên môn

- Kỹ năng nghiên cứu Việt Nam học (chuyên ngành du lịch) trên cơ sở nghiên cứu liên ngành: văn hoá Việt Nam, địa lí và địa lí du lịch Việt Nam, lịch sử Việt Nam, du lịch Việt Nam.

- Kỹ năng vận dụng những kiến thức Việt Nam học (chuyên ngành du lịch) vào các vị trí công việc chuyên môn cụ thể.

- Kỹ năng thiết kế, tổ chức và điều hành tour du lịch; kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch như: hướng dẫn du lịch, thuyết minh tại điểm.

b. Kỹ năng mềm

- Có khả năng sử dụng tin học (trình độ B) và ngoại ngữ (Tiếng Anh, TOEIC: 400 - tốt nghiệp năm 2017, 450 - tốt nghiệp 2018, 500 tốt nghiệp từ 2019).

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử tâm lý, xử lý tình huống

- Kỹ năng tổ chức, hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.

- Kỹ năng phân tích, thuyết trình và giải quyết các vấn đề.

- Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Có lập trường tư tưởng rõ ràng; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức trách nhiệm công dân trong việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.

- Có thái độ trung thực, khách quan trong học tập và nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu về Việt Nam học nói riêng: văn hoá, văn học, lịch sử, địa lí, du lịch Việt Nam...

- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn, quảng bá và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác; làm việc khoa học, biết đoàn kết, hợp tác và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

- Không ngừng học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a. Việc làm trong lĩnh vực du lịch – lễ hành

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế các tuyến điểm
- Nhân viên thiết kế, tổ chức và điều hành các tour du lịch trong và ngoài nước
- Nhân viên sale và marketing du lịch.
- Nhân viên tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội văn hóa

b. Việc làm trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn

- Nhân viên của bộ phận lễ tân
- Nhân viên của bộ phận buồng phòng
- Nhân viên của bộ phận ẩm thực, tiệc nhà hàng
- Nhân viên của bộ phận sale và marketing

c. Việc làm trong lĩnh vực văn hóa

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Việt Nam học có thể làm việc trong các trung tâm nghiên cứu và đào tạo Việt Nam học; các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội về văn hoá, giáo dục như: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hoá – Thông tin các huyện/thị, cán bộ phụ trách văn hoá - xã hội các xã/phường/thị trấn; các cơ sở giảng dạy ngành Việt Nam học; thuyết minh viên – hướng dẫn viên tại bảo tàng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,...

1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a. Học tập nâng cao kiến thức chuyên sâu về:

- Thạc sĩ thuộc các chuyên ngành: Việt Nam học, Văn hoá học, Đông phương học

- Thạc sỹ du lịch học với các chuyên ngành:

+ Địa lý du lịch

+ Quản trị kinh doanh dịch vụ và du lịch

b. Học tập nâng cao các kỹ năng thực hành ứng dụng:

- Quản lý nhà hàng - khách sạn

- Lễ tân khách sạn – nhà hàng quốc tế

- Tổ chức và điều hành các tour du lịch lữ hành và sự kiện

2. Thời gian đào tạo: 04 năm (08 học kỳ; 02 học kỳ/năm)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 150 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô) và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;

- d) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- e) Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

6. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Đô).

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình đào tạo: 150 tín chỉ

+ Kiến thức giáo dục đại cương	45
▪ Bắt buộc	41
▪ Tự chọn	4
+ Kiến thức cơ sở ngành	37
▪ Bắt buộc	31
▪ Tự chọn	6
+ Kiến thức chuyên ngành	56
▪ Bắt buộc	46
▪ Tự chọn	10
Thực hiện tiểu luận, thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp	12

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

45 tín chỉ

Số TT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc: 41 TC				
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
5		Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	
6		Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	
7		Tiếng Anh định hướng Toeic 3	4	
8		Giáo dục thể chất 1	1	
9		Giáo dục thể chất 2	1	
10		Giáo dục thể chất 3	1	
11		Giáo dục quốc phòng	8	
12		Pháp luật đại cương	2	
13		Tin học căn bản	2	
14		Thực hành tin học căn bản	2	
15		Tâm lý học đại cương	2	
Học phần tự chọn: 4 TC				
1		Xã hội học đại cương	2	
2		Môi trường và phát triển bền vững	2	
3		Tiếng Việt thực hành	2	
4		Ngữ pháp Tiếng Việt	2	
		Tổng cộng	45	

7.2 Kiến thức cơ sở ngành

37 TC

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc: 31 TC				
1		Lịch sử văn minh thế giới	2	
2		Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
3		Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	
4		Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	3	
5		Tiếng Anh du lịch 1	3	
6		Tiếng Anh du lịch 2	3	
7		Hán Nôm	2	
8		Nhập môn Khu vực học và Việt Nam học	2	
9		Lịch sử Việt Nam đại cương	3	
10		Đặc điểm văn hoá ĐBSCL	2	
11		Văn học Việt Nam đại cương	3	
12		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Du lịch	2	
13		Các dân tộc Việt Nam	2	
Học phần tự chọn: 6 TC				
1		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	
2		Các vùng văn hoá Việt Nam	2	
3		Văn học dân gian Việt Nam	2	
4		Văn hóa Việt Nam trong Đông Nam Á	2	
5		Lịch sử văn minh Việt Nam	2	
6		Văn hóa phương Đông	2	
		Tổng cộng	37	

7.3 Kiến thức chuyên ngành Việt Nam học (Du lịch)

56tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc: 46 TC				
1		Tổng quan du lịch	2	
2		Địa lý du lịch Việt Nam	2	
3		Du lịch văn hoá Việt Nam	2	
4		Marketing du lịch	2	
5		Du lịch sinh thái Việt Nam	2	
6		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	
7		Ngoại khóa nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	
8		Địa danh Du lịch Việt Nam	2	
9		Bản đồ du lịch và sử dụng bản đồ du lịch	2	
10		Lữ hành nội địa và quốc tế	2	
11		Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	
12		Luật du lịch	3	
13		Quy hoạch du lịch Việt Nam	2	
14		Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	2	
15		Thị trường du lịch	2	
16		Y tế du lịch	2	
17		Kỹ năng thuyết minh du lịch	2	
18		Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	
19		Thiết kế và điều hành tour du lịch	2	
20		Nghiệp vụ Nhà hàng - khách sạn du lịch	2	
21		Niên luận Việt Nam học – du lịch	2	
22		Thực tế	3	

Học phần tự chọn: 10 TC				
1		Nghệ thuật truyền thống Việt Nam	2	
2		Di tích và thắng cảnh Việt Nam	2	
3		Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2	
4		Tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam	2	
5		Dòng họ, làng xã Việt Nam	2	
6		Du lịch cộng đồng Việt Nam	2	
7		Du lịch tôn giáo tâm linh Việt Nam	2	
8		Du lịch làng nghề Việt Nam	2	
9		Du lịch biển đảo Việt Nam	2	
10		Du lịch Mice và tổ chức sự kiện	2	
		Tổng cộng	56	

7.4 Thực hiện khóa luận tốt nghiệp

12 tín chỉ

Số TT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	HP tiên quyết
Học phần bắt buộc: 4 TC				
1		Thực tập tốt nghiệp	4	
Học phần tự chọn: 8 TC				
1		Khóa luận tốt nghiệp	8	
2		Tiểu luận tốt nghiệp	4	
3		Danh nhân đất Việt	2	
4		Thủ tục hải quan và cước phí	2	
5		Di sản văn hóa với phát triển du lịch	2	
6		Địa lý du lịch thế giới	2	
		Tổng cộng	12	

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
HỌC KỲ 1							
<i>Bắt buộc: 25 TC</i>							
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2		30	
2		Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		60	
3		Giáo dục thể chất 1	1	1			30
4		Giáo dục quốc phòng	8	8			
5		Pháp luật đại cương	2	2		30	
6		Tin học căn bản	2	2		30	
		TH.Tin học căn bản	2	2			60
7		Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2		30	
8		Tâm lý học đại cương	2	2		30	
		Cộng	25	25			
HỌC KỲ 2							
<i>Bắt buộc: 15 TC</i>							
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3		45	
2		Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	
3		Giáo dục thể chất 2	1	1			30
4		Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3		45	
5		Phương pháp nghiên cứu – Du lịch	2	2		15	30
6		Nhập môn Khu vực học và Việt Nam học	2	2		30	
<i>Tự chọn: 4 TC</i>							
7		Tiếng Việt thực hành	2		2	30	
8		Ngữ pháp Tiếng Việt	2		2	30	
9		Xã hội học đại cương	2		2	30	
10		Môi trường và phát triển bền vững	2		2	30	
		Cộng	19	15	4		

HỌC KỲ 3							
<i>Bắt buộc: 16 TC</i>							
1		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
2		Tiếng Anh định hướng Toeic 3	4	4		60	
3		Giáo dục thể chất 3	1	1			30
4		Lịch sử văn minh thế giới	2	2		30	
5		Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	2		30	
6		Văn học Việt Nam đại cương	3	3		45	
7		Tổng quan du lịch	2	2		30	
<i>Tự chọn: 2 TC</i>							
8		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2		2	30	
9		Các vùng văn hoá Việt Nam	2		2	30	
		Cộng	18	16	2		
HỌC KỲ 4							
<i>Bắt buộc: 15 TC</i>							
1		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3		30	30
2		Các dân tộc Việt Nam	2	2		30	
3		Tiếng Anh du lịch 1	3	3		15	60
4		Hán Nôm	2	2		30	
5		Địa lý du lịch Việt Nam	2	2		30	
6		Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam	3	3		45	
<i>Tự chọn: 4 TC</i>							
7		Lịch sử văn minh Việt Nam	2		2	30	
8		Văn hóa phương Đông	2		2	30	
9		Văn học dân gian Việt Nam	2		2	30	
10		Văn hóa Việt Nam trong Đông Nam Á	2		2	30	
		Cộng	19	15	4	240	90
HỌC KỲ 5							
<i>Bắt buộc: 17 TC</i>							
1		Tiếng Anh du lịch 2	3	3		30	30

2		Du lịch văn hoá Việt Nam	2	2		30	
3		Du lịch sinh thái Việt Nam	2	2		30	
4		Kỹ năng thuyết minh du lịch	2	2		15	30
5		Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	2		15	30
6		Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	2	2		30	
7		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	2		15	30
8		Ngoại khóa nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	2			60
Tự chọn: 2 TC							
9		Tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam	2		2	30	
10		Dòng họ, làng xã Việt Nam	2		2	30	
		Cộng	19	17	2		
HỌC KỲ 6							
Bắt buộc: 15 TC							
1		Đặc điểm văn hoá ĐBSCL	2	2		30	
2		Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	3		45	
3		Địa danh du lịch Việt Nam	2	2		30	
4		Bản đồ du lịch và sử dụng bản đồ du lịch	2	2		15	30
5		Marketing du lịch	2	2		15	30
6		Luật du lịch	2	2		30	
7		Niên luận Việt Nam học – du lịch	2	2			60
Tự chọn: 4 TC							
8		Nghệ thuật truyền thống Việt Nam	2		2	30	
9		Di tích và thắng cảnh Việt Nam	2		2	30	
10		Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2		2	30	
11		Du lịch tôn giáo tâm linh Việt Nam	2		2	30	
		Cộng	19	15	4		

HỌC KỲ 7							
<i>Bắt buộc: 15 TC</i>							
1		Lữ hành nội địa và quốc tế	2	2		30	
2		Quy hoạch du lịch Việt Nam	2	2		30	
3		Thị trường du lịch	2	2		30	
4		Y tế du lịch	2	2		30	
5		Thiết kế và điều hành tour du lịch	2	2		30	
6		Nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn du lịch	2	2		15	30
7		Thực tế	3	3			90
<i>Tự chọn: 4 TC</i>							
7		Du lịch cộng đồng Việt Nam	2		2	30	
8		Du lịch Mice và tổ chức sự kiện	2		2	30	
9		Du lịch làng nghề truyền thống Việt Nam	2		2	30	
10		Du lịch biển đảo Việt Nam	2		2	30	
		Cộng	19	15	4		
HỌC KỲ 8							
<i>Bắt buộc: 4 TC</i>							
1		Thực tập Tốt nghiệp	4	4			240
<i>Tự chọn: 8 TC</i>							
2		Khoá luận tốt nghiệp	8		8		
3		Tiểu luận tốt nghiệp	4		4		
4		Thủ tục hải quan và cước phí	2		2	30	
5		Danh nhân đất Việt	2		2	30	
6		Di sản với phát triển du lịch	2		2	30	
7		Địa lý du lịch thế giới	2		2	30	
		Cộng	12	4	8		

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Cách quy đổi giờ

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành
= 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Việt Nam học được thiết kế theo đơn ngành

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

HIỆU TRƯỞNG 



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÂY ĐÔ

Trần Công Luận

